Bài 4.

THỰC HÀNH
PHÂN TÍCH LƯỢC ĐỒ DÂN SỐ VÀ THÁP TUỔI

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Qua tiết thực hành, củng cố cho HS :

– Khái niệm mật độ dân số và sự phân bố dân số không đồng đều trên thế giới.

– Các khái niệm đô thị, siêu đô thị và sự phân bố các siêu đô thị ở châu Á.

2. Về kĩ năng

Củng cố và nâng cao thêm một bước các kĩ năng sau :

– Nhận biết một số cách thể hiện mật độ dân số, phân bố dân số và các đô thị trên lược đồ dân số.

– Đọc và khai thác các thông tin trên lược đồ dân số.

– Đọc sự biến đổi kết cấu dân số theo độ tuổi một địa phương qua tháp tuổi, nhận dạng tháp tuổi.

Qua các bài thực hành, HS được củng cố kiến thức, kĩ năng đã học của toàn chương và biết vận dụng vào việc tìm hiểu thực tế dân số châu Á, dân số một địa phương.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Hai lược đồ trong bài này được thể hiện bằng các phương pháp khác nhau : nền chất lượng, chấm điểm... Đây là các phương pháp thể hiện các thông tin về dân số trong bản đồ, thường gặp trong sách báo hàng ngày và trong SGK.

2. Các tháp tuổi ở Bài tập 2 không trình bày trị số tuyệt đối (triệu người trong tổng số dân) của các nhóm tuổi như trong Bài 1, mà lại trình bày trị số tương đối (% trong tổng số dân) để khi vào cuộc sống, gặp tháp tuổi trình bày theo kiểu nào, HS vẫn có thể đọc được. Việc thay đổi trị số tương đối hay tuyệt đối của dân số không làm thay đổi hình dạng tháp tuổi.

3. Các bài thực hành trọng điểm : Bài tập 2 và Bài tập 3.

III – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC CẦN THIẾT

Để luyện tập sát thực tế hơn, GV có thể sưu tầm :

– Lược đồ dân số của tỉnh, thành hoặc quận, huyện nơi trường đóng (nếu có).

– Tháp tuổi địa phương (tự vẽ nếu có số liệu).

– Bản đồ Hành chính Việt Nam.

– Bản đồ Tự nhiên châu Á.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI MỚI

1. Lời giới thiệu

GV cho HS nắm được các yêu cầu và nội dung của tiết thực hành trước khi tập trung vào rèn luyện kĩ năng đọc và khai thác các thông tin từ lược đồ dân số và từ tháp tuổi.

2. Gợi ý hướng dẫn thực hành bài tập 1

GV hướng dẫn HS đọc lần lượt theo trình tự sau :

– Đọc tên của lược đồ (lược đồ mật độ dân số tỉnh Thái Bình, năm 2000).

– Đọc bản chú giải trong lược đồ (3 thang mật độ dân số : < 1000, 1000 – 3000 và > 3000 người/km^2).

– Tìm màu có mật độ dân số cao nhất trong bản chú giải. Đọc tên những huyện hay thị xã có mật độ dân số cao nhất.

– Tìm màu có mật độ dân số thấp nhất trong bản chú giải. Đọc tên những huyện có mật độ dân số thấp nhất.

3. Gợi ý giải bài tập 2

Bài tập này nhằm củng cố lại cách đọc và nhận dạng tháp tuổi dân số già và tháp tuổi dân số trẻ. Vì thế, GV cần hướng dẫn HS tiến hành so sánh hai tháp tuổi theo trình tự :

– So sánh nhóm dưới tuổi lao động ở tháp tuổi 1989 với tháp tuổi 1999 để thấy rõ số trẻ trong lớp tuổi 0 – 4 đã giảm từ 5 triệu nam còn gần 4 triệu và từ gần 5 triệu nữ xuống khoảng 3,5 triệu.

– So sánh nhóm tuổi lao động để thấy năm 1989 lớp tuổi đông nhất là 15 – 19, đến năm 1999 có 2 lớp tuổi 20 – 24 và 25 – 29.

Từ đó GV giúp HS tự rút ra kết luận : Sau 10 năm, dân số TP. Hồ Chí Minh đã "già" đi.

GV cũng có thể làm ngược lại : để HS nhận xét hình dáng tháp tuổi, kết luận về tình trạng "già" đi của dân số TP. Hồ Chí Minh, từ cách so sánh tổng quát hình dáng hai tháp tuổi. Sau đó, yêu cầu HS thực hiện các bước so sánh nêu trên để kiểm tra lại xem có đúng như vậy không.

4. Gợi ý hướng dẫn thực hành bài tập 3

GV lặp lại đúng tiến trình như đã hướng dẫn thực hiện Bài tập 1 để hướng dẫn thực hiện Bài tập 3, nhằm lặp lại kĩ năng đọc lược đồ theo đúng trình tự cho thật vững chắc.

– Đọc tên lược đồ (lược đồ phân bố dân cư châu Á).

– Đọc các kí hiệu trong bản chú giải để hiểu ý nghĩa và giá trị của các chấm trên lược đồ.

– Tìm trên lược đồ những nơi tập trung các chấm nhỏ (500.000 người) dày đặc. Đó là những nơi có mật độ dân số cao nhất. Căn cứ vào vị trí của các nơi đó ở châu Á, HS xác định đó là Nam Á, Đông Nam Á hay Đông Á...

– Tìm trên lược đồ những nơi có chấm tròn (các siêu đô thị). Giúp HS xác định các siêu đô thị đó đều ở dọc ven biển hay dọc các con sông lớn.

Lưu ý GV :

– Đối với Bài tập 1, GV chỉ hướng dẫn trình tự, còn kết quả phải để HS tự thực hiện.

– Bài tập 3 khó hơn, cần có sự hướng dẫn và dẫn dắt từng bước của GV.

Sau khi HS đã luyện tập trình tự cách đọc lược đồ ở Bài tập 1, trước khi cho HS làm Bài tập 3, nếu thấy HS chưa nắm chắc, cần yêu cầu một em nhắc lại. Khi HS đã nắm chắc, GV mới cho các em tiến hành làm bài.

Cuối cùng, GV đánh giá kết quả thực hành, biểu dương những HS làm tốt, những điều cần lưu ý rèn luyện thêm. Công bố điểm của các HS giải được các bài tập và biểu dương những HS thực hành tốt.